

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chứng nhận Chuẩn đo lường để kiểm định phương tiện đo nhóm 2

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đo lường ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Nghị định 105/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động của tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường;

Căn cứ Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;

Căn cứ Thông tư số 24/2013/TT-BKHCN ngày 30 tháng 9 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường;

Căn cứ Thông tư số 07/2025/TT-BKHCN ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về phân cấp, phân định thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 020/TTr-SKHCN ngày 19 tháng 01 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chứng nhận Chuẩn đo lường để kiểm định phương tiện đo nhóm 2 cho Công ty TNHH Kiểm định Đo lường Miền Trung (địa chỉ trụ sở chính: Số 220B đường Bạch Đằng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai; Điện thoại: 0917.996.500; Email: kiemdinhdoluong.mientrung@gmail.com) cụ thể như sau:

TT	Tên chuẩn đo lường	Số sản xuất, năm sản xuất, hãng sản xuất, nước sản xuất	Kiểu, ký hiệu, đặc trưng kỹ thuật đo lường chính	Ghi chú
1	Áp kế chuẩn kiểu chỉ thị số	- Số sản xuất: 250402A119 - Năm sản xuất: 2025 - Hãng sản xuất: Huaxin Instrument (Beijing) Co.,Ltd - Nước sản xuất: Trung Quốc	- Kiểu: HS180 - Phạm vi đo: $(-1 \div 1)$ bar - Độ phân giải: 0,0001 bar - Cấp chính xác: 0,05 %FS	Chứng nhận lần đầu
2	Áp kế chuẩn kiểu chỉ thị số	- Số sản xuất: 250502A157 - Năm sản xuất: 2025 - Hãng sản xuất: Huaxin Instrument (Beijing) Co.,Ltd - Nước sản xuất: Trung Quốc	- Kiểu: HS180 - Phạm vi đo: $(0 \div 4)$ bar - Độ phân giải: 0,0001 bar - Cấp chính xác: 0,05 %FS	
3	Áp kế chuẩn kiểu chỉ thị số	- Số sản xuất: 250402A130 - Năm sản xuất: 2025 - Hãng sản xuất: Huaxin Instrument (Beijing) Co.,Ltd - Nước sản xuất: Trung Quốc	- Kiểu: HS180 - Phạm vi đo: $(0 \div 20)$ bar - Độ phân giải: 0,0001 bar - Cấp chính xác: 0,05 %FS	
4	Áp kế chuẩn kiểu chỉ thị số	- Số sản xuất: 250402A087 - Năm sản xuất: 2025 - Hãng sản xuất: Huaxin Instrument (Beijing) Co.,Ltd - Nước sản xuất: Trung Quốc	- Kiểu: HS180 - Phạm vi đo: $(0 \div 100)$ bar - Độ phân giải: 0,01 bar - Cấp chính xác: 0,05 %FS	
5	Áp kế chuẩn kiểu chỉ thị số	- Số sản xuất: 240402A441 - Năm sản xuất: 2025 - Hãng sản xuất: Huaxin Instrument (Beijing) Co.,Ltd - Nước sản xuất: Trung Quốc	- Kiểu: HS180 - Phạm vi đo: $(0 \div 400)$ bar - Độ phân giải: 0,01 bar - Cấp chính xác: 0,05 %FS	
6	Áp kế chuẩn kiểu chỉ thị số	- Số sản xuất: 01.2025 - Năm sản xuất: 2025 - Nước sản xuất: Việt Nam	- Kiểu: MS200-HS108 - Phạm vi đo: $(0 \div 60)$ kPa - Độ phân giải: 0,001 kPa - Độ chính xác: 0,05 %FS	
7	Bình chuẩn kim loại	- Số sản xuất: 25211 - Năm sản xuất: 2025 - Hãng sản xuất: Vinatech - Nước sản xuất: Việt Nam	- Kiểu: Thang đo/ BC-2 - Dung tích danh định: 2 L - Cấp chính xác: 0,1 - Giá trị vạch chia: 0,1 % V_n	Chứng nhận lần đầu
8	Bình chuẩn kim loại	- Số sản xuất: 25121 - Năm sản xuất: 2025 - Hãng sản xuất: Vinatech - Nước sản xuất: Việt Nam	- Kiểu: Thang đo/ BC-5 - Dung tích danh định: 5 L - Cấp chính xác: 0,1 - Giá trị vạch chia: 0,1 % V_n	
9	Bình chuẩn kim loại	- Số sản xuất: 25213 - Năm sản xuất: 2025 - Hãng sản xuất: Vinatech - Nước sản xuất: Việt Nam	- Kiểu: Thang đo/ BC-10 - Dung tích danh định: 10 L - Cấp chính xác: 0,1	

			- Giá trị vạch chia: 0,1 % V_n	
10	Bình chuẩn kim loại	- Số sản xuất: 25214 - Năm sản xuất: 2025 - Hãng sản xuất: Vinatech - Nước sản xuất: Việt Nam	- Kiểu: Thang đo/ BC-20 - Dung tích danh định: 20 L - Cấp chính xác: 0,1 - Giá trị vạch chia: 0,1 % V_n	
11	Bình chuẩn kim loại	- Số sản xuất: 25215 - Năm sản xuất: 2025 - Hãng sản xuất: Vinatech - Nước sản xuất: Việt Nam	- Kiểu: Thang đo/ BC-50 - Dung tích danh định: 50 L - Cấp chính xác: 0,1 - Giá trị vạch chia: 0,1 % V_n	
12	Bình chuẩn thủy tinh	- Số sản xuất: 818 - Năm sản xuất: N/A - Hãng sản xuất: Biohall - Nước sản xuất: Đức	- Kiểu: Đổ vào - Dung tích danh định: 250 mL - Cấp chính xác: A	Chứng nhận lần đầu
13	Bình chuẩn thủy tinh	- Số sản xuất: 294 - Năm sản xuất: N/A - Hãng sản xuất: Biohall - Nước sản xuất: Đức	- Kiểu: Đổ vào - Dung tích danh định: 500 mL - Cấp chính xác: A	
14	Bình chuẩn thủy tinh	- Số sản xuất: 24176 - Năm sản xuất: N/A - Hãng sản xuất: Biohall - Nước sản xuất: Đức	- Kiểu: Đổ vào - Dung tích danh định: 1000 mL - Cấp chính xác: A	
15	Nguồn chuẩn nhiệt độ, độ ẩm không khí	- Số sản xuất: HCAL0720250025 - Năm sản xuất: 2025 - Hãng sản xuất: Sansel - Nước sản xuất: Ấn Độ	- Kiểu: HCAL 1104U - Phạm vi đo: $(5 \div 60) ^\circ\text{C}$ / $(3 \div 95) \%RH$ - Độ phân dải: $0,01^\circ\text{C}$ / $0,01 \%RH$	Chứng nhận lần đầu
16	Lò chuẩn nhiệt độ	- Số sản xuất: 268.09.25 - Năm sản xuất: 2025 - Hãng sản xuất: Presys - Nước sản xuất: Brazil	- Kiểu: T-45NL - Phạm vi đo: $(-35 \div 155) ^\circ\text{C}$ - Độ phân dải: $0,01^\circ\text{C}$	Chứng nhận lần đầu
17	Lò chuẩn nhiệt độ	- Số sản xuất: 270.0925 - Năm sản xuất: 2025 - Hãng sản xuất: Presys - Nước sản xuất: Brazil	- Kiểu: T-650P - Phạm vi đo: $(t_{mt} \div 650) ^\circ\text{C}$ - Độ phân dải: $0,01^\circ\text{C}$	
18	Nhiệt kế điện trở platin (PRT)	- Số sản xuất: 04.0.0001-22 - Năm sản xuất: 2025 - Hãng sản xuất: N/A - Nước sản xuất: N/A	- Kiểu: PT100 - Phạm vi đo: $(-200 \div 660) ^\circ\text{C}$	Chứng nhận lần đầu
19	Bộ đo nhiệt độ đa kênh	- Số sản xuất: 250915719/250817930 - Năm sản xuất: 2025 - Hãng sản xuất: Hioki - Nước sản xuất: Nhật Bản	- Kiểu: LR8450/U8551 (RTD PT100) - Phạm vi đo: $(-80 \div 1000) ^\circ\text{C}$ - Độ phân dải: $0,01^\circ\text{C}$	Chứng nhận lần đầu

Điều 2. Công ty TNHH Kiểm định Đo lường Miền Trung chịu trách nhiệm duy trì, bảo quản, sử dụng các chuẩn đo lường ghi tại Điều 1 theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực 05 năm kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Công ty TNHH Kiểm định Đo lường Miền Trung và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Ủy ban TCĐLCL Quốc gia (để b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Chi cục TĐC;
- Công ty TNHH Kiểm định Đo lường Miền Trung;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Lưu: VT, V3.

[Signature]

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Hải Giang

